

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HC-ST.

Ngày: 17 – 02 - 2022

V/v “Khiếu kiện Quyết định
hành chính thu hồi, bồi
thường, hỗ trợ đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Thái và ông Nguyễn Ngọc Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Ninh Thị Huyền– Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 34/2021/TLST-HC ngày 15 tháng 10 năm 2021; về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính thu hồi, bồi thường, hỗ trợ đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HC ngày 11 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HC ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

1.1 Bà Đỗ Thị Vũ L – sinh năm 1952;

1.2 Anh Phan Đỗ Anh T – sinh năm 1974;

1.3 Anh Phan Đỗ Anh Ch – sinh năm 1990.

Đều trú tại: Khu phố Long Hải N, phường Xuân Ph, thị xã Sông C. Đều có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Nguyễn Thị B – Phó Trưởng phòng, phụ trách Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Sông C. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo pháp luật của Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Sông C: Bà Nguyễn Thị B – Phó Trưởng phòng, phụ trách Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Sông C. Có mặt.

3.2 Ủy ban nhân dân phường Xuân Ph, thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND phường Xuân Ph: Ông Đinh Văn T1 – Công chức địa chính phường Xuân Ph, thị xã Sông C. Có mặt.

3.3- Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Sông C: Ông Trần Thanh T2 – Công chức thuộc Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Sông C. Có mặt.

3.4 Chị Phan Đỗ Hồng V – sinh năm 1973; địa chỉ: Khu phố Long Hải N, phường Xuân Ph, thị xã Sông C. Có mặt.

3.5 Chị Phan Đỗ Hồng Nh – sinh năm 1975; Địa chỉ: Khu phố Long Hải N, phường Xuân Ph, thị xã Sông C. Có mặt.

3.6 Chị Nguyễn Thị Lệ Ch – sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu phố Long Hải N, phường Xuân Ph, thị xã Sông C (vợ của anh Phan Đỗ Anh Ch). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện thống nhất trình bày:

Vào năm 2018, UBND thị xã Sông C triển khai đầu tư công trình: Sửa chữa, nâng cấp đường Phạm Văn Đ1 thuộc khu phố Long Hải N, phường Xuân Ph. Thực hiện công trình này, gia đình bà Đỗ Thị Vũ L bị ảnh hưởng đất ở và nhà ở phải giải phóng mặt bằng.

Thửa đất bị ảnh hưởng thu hồi đã được UBND thị xã Sông C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 07, tờ bản đồ số 21-ĐC, diện tích 145,4m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 474473 cấp ngày 17/11/2014. Khi thực hiện công trình Sửa chữa, nâng cấp đường Phạm Văn Đ1, UBND thị xã Sông C ban hành Quyết định thu hồi đất đối với gia đình bà L với diện tích 74m² theo loại đất ở đô thị, diện tích còn lại 68,5m², giảm 2,9m² so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND thị xã về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì gia đình bà L không được bố trí giao đất tại khu tái định cư vì cho rằng gia đình tôi vẫn

còn đất ở chưa thu hồi hết. Việc cơ quan chức năng cho rằng gia đình tôi còn đất ở nên không đủ điều kiện để giao đất cho 02 hộ ở chung ngôi nhà bị giải tỏa là hoàn toàn chưa xem xét thấu tình, đạt lý, chưa xem xét điều kiện hoàn cảnh cụ thể của gia đình bà L. Thực tế trên diện tích đất gắn với ngôi nhà của gia đình bà L bị giải tỏa có nhiều thế hệ; 03 hộ với 06 nhân khẩu với diện tích còn lại 68,5m² không đảm bảo về không gian sinh hoạt cho số nhân khẩu này và không đảm được diện tích đang làm ăn kinh tế của gia đình, đây là thực tế hiện tại của gia đình bà L. Về điều kiện nhà ở, đất ở thì hộ anh Phan Đỗ Anh T và anh Phan Đỗ Anh Ch không có bất cứ đất ở, nhà ở nào khác ngoài ngôi nhà đang ở chung với hộ bà Đỗ Thị Vũ L.

Do đó những người khởi kiện yêu cầu yêu cầu Tòa án:

- Hủy một phần Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND thị xã Sông C “*Phê duyệt Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Công trình Sửa chữa, nâng cấp đường Phạm Văn Đ1 (đoạn giao 2 đường Trần Hưng Đ2 và Lê L1)*” liên quan đến yêu cầu của những người khởi kiện.

- Hủy một phần quyết định số 3092/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND thị xã Sông C “*Phê duyệt Phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Công trình Sửa chữa, nâng cấp đường Phạm Văn Đ1 (đoạn 2 đường Trần Hưng Đ2 và Lê L1)*” liên quan đến yêu cầu của những người khởi kiện.

- Buộc UBND thị xã Sông C xem xét giải quyết bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình anh Phan Đỗ Anh T và hộ gia đình anh Phan Đỗ Anh Ch theo đúng quy định của pháp luật khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình: Sửa chữa, nâng cấp đường Phạm Văn Đ1 (đoạn giao 2 đường Trần Hưng Đ2 và Lê L1).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Đỗ Hồng V và Phan Đỗ Hồng Nh, Nguyễn Thị Lệ Ch thống nhất trình bày: Chúng tôi hoàn toàn đồng ý và thống nhất với nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người bị kiện UBND thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên trình bày:

Qua sưu tra hồ sơ giải phóng mặt bằng công trình: Sửa chữa, nâng cấp đường Phạm Văn Đ1 (đoạn giao 2 đường Trần Hưng Đạo và Lê L1): Thửa đất của bà Đỗ Thị Vũ L bị ảnh hưởng đã được UBND thị xã Sông C Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đỗ Thị Vũ L số BV 474473, cấp ngày 17/11/2014, diện tích 145,4m², loại đất ở đô thị tại thửa đất số 02, tờ bản đồ 29, bản đồ địa chính. Diện tích bị thu hồi làm đường là 74m², phần diện tích còn lại 68,5m² (tổng diện tích đo đạc theo hiện trạng là 142,5m²).

Kiểm tra các tài liệu hiện có trong hồ sơ bồi thường cho thấy: Bà Đỗ Thị Vũ L là người đứng tên kê khai về đất cũng như tài sản gắn liền trên đất bị ảnh hưởng bởi dự án, căn cứ trên kết quả tự kê khai của bà L, Hội đồng xét duyệt nguồn gốc Phường Xuân Ph xác định trường hợp của bà L bị ảnh hưởng đất và nhà phải giải

phóng mặt bằng (GPMB) để thi công dự án. Trên thửa đất của bà L bị giải tỏa có 03 gian nhà ở với tổng diện tích 69,3m² (trong đó gian nhà số 1 diện tích 53,1m², phần trên gác lửng, một phần diện tích để thờ tự và một phòng ngủ nhỏ của hộ gia đình ông Phan Đỗ Anh Ch và phần dưới làm tiệm sửa xe của ông Phan Đỗ Anh T và một phòng ngủ nhỏ và nhà vệ sinh), chỉ còn nhà bếp sử dụng chung và nhà vệ sinh nằm ngoài phạm vi thu hồi đất. Phần diện tích đất còn lại 68,5m² đủ điều kiện cấp giấy phép xây dựng lại nhà ở nên Hội đồng xét duyệt nguồn gốc phường Xuân Ph xác định hộ bà L không đủ điều kiện giao đất ở tái định cư.

Đối chiếu quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì thực tế trên thửa đất gắn với ngôi nhà bị ảnh hưởng có 06 nhân khẩu cùng chung sống nhưng hộ bà L không thuộc đối tượng phải di chuyển chỗ ở do bị thu hồi hết đất mà không còn chỗ ở nào khác trong địa bàn phường Xuân Ph nơi có đất bị thu hồi nên việc bà L, ông Tuấn, ông Châu yêu cầu UBND thị xã Sông C xem xét giải quyết bán, cho thuê, mua nhà ở hoặc giao đất có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình anh Phan Đỗ Anh T và hộ gia đình anh Phan Đỗ Anh Ch là không có cơ sở pháp luật để giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Sông C; trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Sông C và UBND phường Xuân Ph, thị xã Sông C thống nhất trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các bên đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính bị kiện.

Tại phiên tòa:

Các đương sự giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người dân.

Đại diện VKSND tỉnh Phú Yên phát biểu ký kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, những người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính chấp nhận toàn bộ yêu cầu của những người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự,

người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Người bị kiện UBND thị xã Sông C vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng hành chính, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về đối tượng khởi kiện*: Ngày 20/9/2021 Người khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy một phần Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND thị xã Sông C “*Phê duyệt Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Công trình Sửa chữa, nâng cấp đường Phạm Văn Đ1 (đoạn giao 2 đường Trần Hưng Đ2 và Lê L1)*” liên quan đến yêu cầu của những người khởi kiện.

- Hủy một phần quyết định số 3092/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND thị xã Sông C “*Phê duyệt Phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Công trình Sửa chữa, nâng cấp đường Phạm Văn Đ1 (đoạn 2 đường Trần Hưng Đ2 và Lê L1)*” liên quan đến liên quan đến yêu cầu của những người khởi kiện.

- Buộc UBND thị xã Sông C xem xét giải quyết bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình anh Phan Đỗ Anh T và hộ gia đình anh Phan Đỗ Anh Ch theo đúng quy định của pháp luật khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình: Sửa chữa, nâng cấp đường Phạm Văn Đ1 (đoạn giao 2 đường Trần Hưng Đ2 và Lê L1).

Ngày 15/10/2021 người khởi kiện nộp đơn khởi kiện tại TAND tỉnh Phú Yên. Nên TAND tỉnh Phú Yên tiến hành thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và còn trong thời hiệu khởi kiện được quy định tại Điều 32 và khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[3] *Xét nguồn gốc và quá trình sử dụng thửa đất*: Người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thống nhất thực hiện công trình Sửa chữa, nâng cấp đường Phạm Văn Đ1 (đoạn giao 2 đường Trần Hưng Đ2 và Lê L1) thì diện tích đất bà Đỗ Thị Vũ L bị ảnh hưởng thu hồi với diện tích 74m². Trên diện tích 74m² có 02 ngôi nhà. Theo kết quả đo đạc và kết quả quy chủ nguồn gốc đất của UBND phường Xuân Ph thì tổng thửa đất của bà L là 142,5m² nhưng chỉ bị ảnh hưởng 74m² diện tích còn lại 68,5² nên UBND thị xã Sông C không xem xét tái định cư cho bà L. Tuy nhiên, xét trên diện tích 74m² thuộc quyền sử dụng đất của bà L thì có 02 gian nhà do 02 hộ gia đình anh Phan Đỗ Anh T và Phan Đỗ Anh Ch đang sử dụng để ở nên buộc phải di chuyển chỗ ở.

[4] Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện người đang trực tiếp sử dụng 02 gian nhà nêu trên là hộ Anh Phan Đỗ Anh Ch (có 3 nhân khẩu gồm: Vợ chồng Anh Phan Đỗ Anh Ch, Chị Nguyễn Thị Lệ Ch và 01 đứa con Phan Nguyễn Mẫn Nhi) và hộ anh Phan Đỗ Anh T dùng để ở và sửa chữa xe máy. Xét thấy, gia đình anh Ch và anh T đã tách hộ theo quy định của hộ tịch năm 2017 và là người trực tiếp đang sử dụng đất thuộc trường hợp ở trên đất của người khác đồng thời hộ

gia đình Anh Ch và hộ gia đình anh T không có chỗ ở nào khác trên địa bàn phường Xuân Ph nơi có đất thu hồi. Theo quy định tại khoản 2 Điều 79 Luật đất đai 2013 quy định “*Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở phải di chuyển chỗ ở mà không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất.*”, khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định “*Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất. Giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở; giá đất ở tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.*” và được UBND tỉnh Phú Yên quy định tại khoản 6 Điều 6 của Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 “*Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở (bao gồm cả trường hợp có nhà ở trên đất của người khác), nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất. Giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; giá đất ở tính tiền sử dụng theo quy định tại Điều 28 của Quy định này. Trường hợp cá biệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.*”. Như vậy, trường hợp hộ gia đình anh Ch và anh T phải được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất. Điều này phù hợp với Hiến pháp năm 2013 về quyền có chỗ ở hợp pháp được quy định tại khoản 1 Điều 22 “*Công dân có quyền có nơi ở hợp pháp.*” và khoản 3 Điều 59 của Hiến pháp quy định “*Nhà nước có chính sách phát triển nhà ở, tạo điều kiện để mọi người có chỗ ở.*”.

[5] Mặc khác, diện tích còn lại sau khi thu hồi là 68,6m² là không đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho 03 hộ gia đình với 06 nhân khẩu.

[6] Xét Quyết định phê duyệt số 3569/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 và Quyết định số 3092/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND thị xã Sông C chỉ xem xét đối với bà Đỗ Thị Vũ L mà không xem xét giải quyết đối yêu cầu của 02 hộ có nhu cầu về đất ở sau khi bị giải tỏa nhà ở duy nhất, không có chỗ ở nào khác đối với anh Ch và anh T làm ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình anh Ch và anh T.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện cũng như đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát.

Về án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên người khởi kiện không phải chịu án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Người bị kiện phải chịu án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 30, Điều 32; điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 348, 358 Luật tổ tụng hành chính; Khoản 1 Điều 22 và khoản 3 Điều 59 Hiến pháp năm 2013; Khoản 2 Điều 79 Luật đất đai 2013; Khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; khoản 6 Điều 6 của Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên; Khoản 2, Điều 32 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Vũ L, anh Phan Đỗ Anh T và anh Phan Đỗ Anh Ch về việc:

- Hủy một phần Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND thị xã Sông C “*Phê duyệt Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Công trình Sửa chữa, nâng cấp đường Phạm Văn Đ1 (đoạn giao 2 đường Trần Hưng Đ2 và Lê L1)*” liên quan đến yêu cầu của những người khởi kiện.

- Hủy một phần quyết định số 3092/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND thị xã Sông C “*Phê duyệt Phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Công trình Sửa chữa, nâng cấp đường Phạm Văn Đ1 (đoạn 2 đường Trần Hưng Đ2 và Lê L1)*” liên quan đến liên quan đến yêu cầu của những người khởi kiện.

- Buộc UBND thị xã Sông C giải quyết bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho từng hộ gia đình anh Phan Đỗ Anh T và hộ gia đình anh Phan Đỗ Anh Ch theo đúng quy định của pháp luật khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình: Sửa chữa, nâng cấp đường Phạm Văn Đ1 (đoạn giao 2 đường Trần Hưng Đ2 và Lê L1).

Về án phí: Ủy ban nhân dân thị xã Sông C phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho người khởi kiện bà Đỗ Thị Vũ L, anh Phan Đỗ Anh T và anh Phan Đỗ Anh Ch 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm, đã nộp theo biên lai số 0000130 ngày 15/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Người bị kiện UBND thị xã Sông C phải chịu 3.500.000 đồng. Người khởi kiện đã tạm ứng 3.500.000 đồng, nên UBND thị xã Sông C phải hoàn trả cho những người khởi kiện 3.500.000 đồng.

Thời hạn, trình tự thủ tục thi hành và xử lý trách nhiệm với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án được thực hiện theo Nghị định 71/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng (1);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Cục THADS tỉnh Phú Yên (1);
- Các đương sự;
- Phòng KTNV và THA; AV;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Minh